

ĐÁNH GIÁ TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

I. Giới thiệu toàn cảnh về nền giáo dục và đào tạo ở Việt Nam khi tiến hành đổi mới

Hiện nay vẫn còn nhiều cách tiếp cận khác nhau khi đánh giá về giáo dục, nhưng trước hết phải xuất phát từ những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đặt ra cho giáo dục ở tầm bao quát chung đã được nêu trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 29 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nước ta. Tại thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phụ thuộc rất nhiều vào cách tiếp cận, đánh giá trên từng lĩnh vực. Khi đánh giá thực trạng giáo dục cần phải được tiếp cận một cách lôgích, biện chứng, phải phân tích theo quan điểm lịch sử - cụ thể, có sự so sánh giữa kết quả đạt được trong từng giai đoạn phát triển giáo dục; so sánh với một số nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là đối với những nước có hoàn cảnh tương tự như Việt Nam. Việc đánh giá cần bảo đảm tính khách quan, khoa học, toàn diện, không thể tránh những vấn đề khó, chỉ rõ những thành tựu, cũng như những bất cập, yếu kém, khuyết điểm chủ yếu đang được xã hội hết sức quan tâm, đặc biệt là làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đánh giá giáo dục phải dựa trên chất lượng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vào nhu cầu của xã hội trong từng giai đoạn phát triển đất nước.

TTBD ĐBDC

Hơn sáu thập kỉ qua, nền giáo dục Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt từ sau khi có Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Nghị quyết số 29 NQ/TW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo nên một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức và tay nghề, có những đóng góp xứng đáng vào việc phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp sau gần 30 năm đổi mới; cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc, góp phần đào tạo, bồi dưỡng nên những thế hệ cán bộ trẻ kế tiếp, giàu trí tuệ và năng động.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thì giáo dục ở nước ta hiện nay còn nhiều khuyết điểm, yếu kém: không ít các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, vị trí giáo dục chưa được đặt đúng tầm. Chất lượng giáo dục còn thấp, mất cân đối về cơ cấu (ngành học, vùng miền, trình độ). Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn lạc hậu, chậm được đổi mới và hiện đại hóa. Công tác đào tạo chỉ đáp ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển đất nước ở trình độ thấp, theo chiều rộng; giáo dục quan tâm nhiều đến dạy “chữ”, ít quan tâm đến dạy “người” và dạy “nghề”; chưa thực sự chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, tư tưởng, văn hóa, lịch sử dân tộc để hình thành nhân cách, rèn luyện năng lực tư duy, khả năng cảm thụ cho học sinh, sinh viên; chưa chú ý đúng mức đến rèn luyện kỹ năng lao động, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, đức tính trung thực, năng lực sáng tạo. Chương trình đào tạo ở bậc đại học và giáo dục nghề nghiệp đang bộc lộ nhiều yếu kém, lạc hậu, bất cập; một số ngành mới chưa có chương trình giảng dạy. Các vấn đề về hệ thống giáo dục, chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý, tính tự chủ của các trường đầu tư ngân sách tăng nhưng suất đầu tư cho từng suất học không đáp ứng được yêu cầu chất lượng đào tạo. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo còn nhiều bất cập... Do đó, chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta còn thấp so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới và đang có xu hướng ngày càng cách xa.

Tình hình trên nhiều nguyên nhân. Trong mấy chục năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn phát triển giáo dục. Sự quan tâm của toàn xã hội, những thành quả của sự nghiệp đổi mới, chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, nên nguồn lực giành cho giáo dục được tăng thêm hằng năm. Đại bộ phận nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã tận tụy với nghề, hết lòng vì thế hệ trẻ, vì sự nghiệp giáo dục, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ. Ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng.

Bên cạnh đó, nguyên nhân chủ quan để giáo dục Việt Nam còn nhiều yếu kém, hạn chế trước hết đó là: một số cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể vẫn chưa nhận thức đúng và đầy đủ quan điểm giáo dục là “ quốc sách hàng đầu” để

tập trung trí tuệ, nguồn lực và ý chí quyết tâm; huy động các tầng lớp trong xã hội tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp phát triển sự nghiệp giáo dục. Tư duy giáo dục còn chậm đổi mới, sức ì của cơ chế cũ; việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa nghiêm; tâm lý sính bằng cấp trong xã hội còn nặng nề; mô hình tăng trưởng theo chiều rộng và điểm xuất phát thấp của nền kinh tế cũng ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển giáo dục và đào tạo.

II. Đánh giá về thực trạng nền giáo dục và đào tạo khi thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện

1. Những mâu thuẫn lớn hiện nay

Từ thực trạng chung của nền giáo dục nước ta, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 29 – NQ/TW khóa XI, một vấn đề không thể bỏ qua chính là làm rõ những mâu thuẫn lớn đối với giáo dục nước ta hiện nay, đây là vấn đề trực tiếp ảnh hưởng tới việc lựa chọn giải pháp đột phá, lộ trình, bước đi trong thực hiện đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, các mâu thuẫn đó là:

- Yêu cầu phát triển giáo dục, đào tạo ngày càng lớn nhưng đầu tư chưa theo kịp; sự mất cân đối nặng nề giữa nguồn lực và nhiệm vụ, cần xác định những điểm nút để tập trung tháo gỡ.

- Số lượng ngày càng tăng trong khi các điều kiện bảo đảm chất lượng thiếu và thấp kém, đó là nguy cơ làm giảm chất lượng nguồn nhân lực. Nếu tiếp tục tăng số lượng mà không chú ý đến chất lượng, hiệu quả và cơ cấu ngành nghề, vùng miền thì giáo dục và đào tạo ở nước ta sẽ ngày càng tụt hậu.

- Điều kiện dạy và học hạn chế, trong khi yêu cầu chất lượng và hiệu quả ngày cao. Nước ta vẫn là nước nghèo, bình quân thu nhập thấp, khả năng đóng góp của người dân có hạn, trong khi ngân sách của người dân hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ, phát triển giáo dục.

- Phương pháp giảng dạy nhìn chung còn lạc hậu, chậm thay đổi, dạy theo lối nhồi nhét kiến thức; phương pháp dạy học hiện đại chưa được cập nhật, giúp cho người học biết cách tự học, nâng cao năng lực. Yêu cầu phải đổi mới khâu đánh giá, kiểm định chất lượng, hình thức tổ chức thi với cơ cấu chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy cũ.

- Bộ phận không nhỏ giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi công nghệ thông tin phát triển, tri thức của nhân loại thay đổi nhanh chóng. Mô hình nhà trường đòi hỏi phải đổi mới, sự phát triển giáo dục trên thế giới diễn ra nhanh chóng, dẫn đến nguy cơ tụt hậu.

- Nội dung cần học ngày càng nhiều, nhưng thời gian quy định cho một khóa học không thể kéo dài. Chương trình muốn toàn diện nhưng người học đã quá tải. Mối quan hệ giữa dạy chữ và dạy người; vấn đề tăng kỹ năng thực hành, phẩm chất người học với nội dung chương trình, mô hình nhà trường, điều kiện và lộ trình thực hiện.

- Sức ì của giáo dục lớn, trong khi xã hội phát triển nhanh. Muốn thực hiện được đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo rất cần phải làm chuyển biến nhận thức và hành động của gia đình, nhà trường và xã hội, của người dạy và người học. Vấn đề này đã được đặt ra nhiều năm nhưng kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

- Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cần phải làm đồng bộ, nhanh và chắc chắn, khoa học để tránh tiếp tục tụt hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế theo chiều sâu, tránh khỏi bẫy thu nhập trung bình và sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nhưng nếu đẩy nhanh quá trình thực hiện thì thiếu nguồn lực, nếu không thận trọng, duy ý chí sẽ dẫn tới sự đổ vỡ, nhưng hướng đi đúng là gì? vấn đề gì trước, vấn đề gì sau? giải pháp đột phá là gì?

- Những mâu thuẫn nêu trên đang diễn ra gay gắt nhưng bản thân ngành giáo dục không thể tự giải quyết. Đó là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội phải cùng chung sức thực hiện.

2. Những vấn đề bức xúc và thách thức

Giáo dục và đào tạo ở nước ta đang có biểu hiện đào tạo nhiều mà dùng được ít, tỷ lệ người qua đào tạo thất nghiệp cao, nhất là bậc đại học; chi phí của toàn xã hội quá lớn so với những gì mà giáo dục đem lại; một số khuyết điểm trong giáo dục đã diễn ra trong nhiều năm nhưng đến nay vẫn phải tiếp tục xử lý. Giáo dục ở nước ta mới chỉ phát triển theo chiều rộng chưa theo chiều sâu; hiệu quả, chất lượng của giáo dục và đào tạo đang bộc lộ nhiều yếu kém, bất hợp lý. Hoạt động giáo dục có nhiều bất cập trong quản lý, điều hành giữa giáo dục

phổ thông, dạy nghề, cao đẳng, đại học; giữa loại hình trường tư, trường công; phân luồng trong đào tạo, hình thức đào tạo, tính tự chủ của các trường, đào tạo liên kết,... Tất cả những bất cập, yếu kém lâu nay trong giáo dục làm thành một hệ thống không đồng bộ, thiếu nhất quán, phân tán, rời rạc, mà mỗi đơn vị đang chạy theo lợi ích cục bộ, thiển cận.

Khó khăn của giáo dục nước ta trong thời gian vừa qua chính là do không giải quyết, hoặc không thể giải quyết thỏa đáng các mâu thuẫn, có những mặt tiêu cực phát triển gay gắt hơn, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do vậy, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội cùng có trách nhiệm giải quyết những khó khăn của ngành giáo dục. trong đó, ngành giáo dục phải đi đầu, chủ động tự giải quyết những mâu thuẫn của chính mình. Việt Nam là thành viên của WTO và năm 2015 khi ASEAN trở thành thị trường chung, thống nhất thì giáo dục Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức rất lớn, đó là:

- Làm thế nào để thực hiện mục tiêu giáo dục “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Phải đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục “ai cũng được học hành”.

- Yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong khi nguồn nhân lực lại rất hạn chế. Giáo dục phải tạo ra được nguồn nhân lực có đủ khả năng làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, sánh vai với các nước tiên tiến trên thế giới.

TTBD ĐBDC

- Yêu cầu trong tương lai không xa giáo dục phải có sức cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Việt Nam đang hướng tới một nền giáo dục hiện đại, vì vậy cần khắc phục nguy cơ tụt hậu xa hơn về giáo dục; tuân theo một số quy tắc cơ bản của GATS để tạo ra nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế.

3. Vấn đề có thị trường hay không có thị trường trong giáo dục

Nghị quyết số 29 NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã chỉ rõ các quan điểm đổi mới giáo dục, trong đó có vấn đề phát triển giáo dục đặt trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây còn là vấn đề có nhiều nội dung cần làm sáng tỏ, vì thế vẫn không ít ý kiến cho rằng ở Việt

Nam không chấp nhận thị trường trong giáo dục; ý kiến khác cho rằng Việt Nam cần có thị trường trong giáo dục và hiện nay đang tồn tại thị trường giáo dục. Khi xã hội vận hành theo cơ chế thị trường thì giáo dục phải được coi là một thứ hàng hóa, nhưng phải bảo đảm sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Giáo dục và đào tạo đang chịu sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, vì vậy không nên tuyệt đối hóa vấn đề có thị trường hay không có thị trường trong giáo dục. Khi xã hội vận hành theo cơ chế thị trường thì mọi hoạt động trong xã hội không thể tránh khỏi tác động của các quy luật thị trường. Cần phát huy những tích cực của cơ chế thị trường, hạn chế tiêu cực của nó đối với các hoạt động của giáo dục và đào tạo. Nhà nước điều tiết vĩ mô để hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đối với giáo dục và đào tạo; khuyến khích những hoạt động giáo dục phi lợi nhuận, tạo điều kiện cho loại hình giáo dục có lợi nhuận, nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật. Để giáo dục ở nước ta phát triển lành mạnh, phải có sự điều tiết của Nhà nước để bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục, với mục tiêu “ai cũng được học hành”. Nhà nước phải giữ vững vai trò quyết định trong việc quản lý và điều tiết vĩ mô đối với tất cả các hoạt động, đồng thời phải từng bước giảm sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước vào những hoạt động cụ thể của từng cơ sở giáo dục và đào tạo. Giáo dục phải từng bước chuyển từ cơ chế bao cấp mang tính phúc lợi xã hội một cách thuần túy sang kết hợp giữa vai trò chủ đạo của Nhà nước với không ngừng nâng cao vai trò và trách nhiệm của xã hội trong việc giám sát, giúp đỡ giáo dục trong việc thích ứng với cơ chế thị trường.

Để giáo dục và đào tạo phát triển tốt trong cơ chế thị trường, Nhà nước phải tiến tới bao cấp toàn bộ cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Nhưng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, cần tăng tính tự chủ của nhà trường. Nhà nước tạo môi trường bình đẳng, làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, dự báo chiến lược, xây dựng khuôn khổ pháp luật, khắc phục những tác động của mặt trái cơ chế thị trường đối với giáo dục, hỗ trợ (kể cả hoạt động đào tạo và nghiên cứu) cho những ngành mà xã hội cần mà không hấp dẫn người học; những ngành nghề trọng yếu quốc gia; những đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa; đào tạo, bồi dưỡng sinh viên tài năng, tạo nguồn nhân tài cho đất nước.

4. Những điểm nghẽn cản trở sự phát triển giáo dục

Một là, thiếu thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân. Hệ thống giáo dục của Việt Nam vẫn trong tình trạng phân tán, nhiều bộ, ngành, địa phương cùng quản lý gây ra sự chồng chéo, ách tắc, khó kiểm soát các hoạt động giáo dục; sự phân cấp không rõ ràng, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm không cao.

Hai là, chưa tạo động lực đủ mạnh để phát triển giáo dục và đào tạo: người dạy chưa đủ động lực để dạy có chất lượng, người học chưa thực sự có động lực để học, việc sử dụng, đánh giá, đãi ngộ của Nhà nước, xã hội và doanh nghiệp chưa tương xứng, thiếu công bằng.

Ba là, cơ chế quản lý tài chính thiếu minh bạch, rắc rối, phân tán, khó kiểm soát các nguồn vốn giành cho giáo dục. Sự bất hợp lý trong cơ chế quản lý tài chính đã làm cho giáo dục không đánh giá được hiệu quả đầu tư và điều tiết nguồn vốn đầu tư cho phù hợp.

III. Thời cơ và giải pháp đối với nền giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay

1. Về những thời cơ lớn

Thứ nhất, Nghị quyết số 29 NQ – TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế được coi là thời cơ lớn, bước ngoặt quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam. Những quan điểm lớn của Nghị quyết cùng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp không chỉ là định hướng cho nền giáo dục hiện nay, mà còn là nhiệm vụ bắt buộc toàn Đảng, toàn dân phải thực hiện, tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội, là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục.

Thứ hai, trong thời gian tới, đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả... thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng kinh tế tri thức, kinh tế xanh, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ chủ quyền biển đảo... đòi hỏi rất lớn từ việc đổi mới và đáp ứng của giáo dục và đào tạo trước yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước.

Thứ ba, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế vừa là thời cơ, vừa là thách thức lớn thúc đẩy sự phát triển của giáo dục và đào tạo. Việt Nam nói chung và nền giáo dục của đất nước nói riêng càng có nhiều điều kiện thuận lợi trong hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, nghiên cứu những mô hình hay, những thành công của các nước tiên tiến. Bên cạnh đó, hội nhập sâu rộng với thế giới và khu vực thì áp lực cạnh tranh quốc gia, trong đó có cạnh tranh về giáo dục càng cao, đặc biệt từ năm 2015 khi ASEAN trở thành một khối thống nhất, năm 2018 nhiều điều khoản của cam kết WTO chính thức được thực thi theo tiêu chuẩn chung, khi đó cũng đặt ra cho giáo dục áp lực phải thay đổi, phát triển nếu không muốn tụt hậu, đó cũng được coi là cơ hội trong phát triển.

Thứ tư, thành tựu sau 30 năm đổi mới đất nước, những thành công và hạn chế trong phát triển giáo dục và đào tạo những năm vừa qua sẽ là bài học sâu sắc cho sự phát triển thời gian tới. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường, không chịu chấp nhận nghèo khổ, có truyền thống hiếu học, trình độ dân trí ngày càng cao, nhu cầu và điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục nói chung, của xã hội và từng gia đình ngày một lớn mạnh....

2. Một số giải pháp đột phá

Hiện nay, cùng với việc triển khai chương trình hành động của Chính phủ trong việc thực hiện Nghị quyết số 29 NQ – TW khóa XI, các cơ quan chức năng cùng với Bộ giáo dục và Đào tạo đang triển khai hàng loạt nhiệm vụ cả nước trước mắt và lâu dài. Trong đó, bước khởi đầu có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là xác định lộ trình, bước đi, giải pháp đột phá. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cần tập trung trước vào bốn giải pháp có tính chất đột phá sau:

Một là, đổi mới mạnh mẽ tư duy của các cấp, các ngành về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là của ngành giáo dục trong việc quán triệt các quan điểm của Nghị quyết số 29 NQ – TW khóa XI, trong đó có đột phá về thể chế giáo dục trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng mới. Đổi mới đòi hỏi cách làm mới trong toàn bộ nền giáo dục quốc dân, từ cơ chế chính sách, cơ chế quản lý đến hệ thống luật pháp. Giao quyền tự chủ cho tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo thích ứng với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Hai là, đột phá về một kỳ thi quốc gia được chuẩn bị chu đáo, khoa học, có tính đến đặc thù trước mắt và lâu dài, phù hợp với lộ trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong những giai đoạn tiếp theo.

Ba là, tái cơ cấu hệ thống giáo dục sau trung học phổ thông.

